

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 25 /2021/DS-ST

Ngày 28 / 05 /2021.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Xuyên

- Các Hội thẩm nhân dân:

[1].ông Nguyễn Quang Liêu

[2]. ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước: Bà Mai Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/ DS- ST ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 05 /2021 /QĐST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên Đơn : Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T;

Địa chỉ : 266-268 Nam Kỳ khởi Nghĩa, P. 8, Q.3, TP. HCM

Người đại diện theo ủy quyền: Trần T M .

Địa chỉ : Khu Phố Ph Th, phường TPh, TP. Đ X, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: chị Nguyễn T H; sinh năm 1985

Địa chỉ : thôn 5, xã Đ 10, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/06/2020 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/04/2011 nguyên đơn có cho chị Nguyễn T H vay số tiền 20.000.000đ bằng hình thức tín chấp, có ký hợp đồng vay vốn, lãi suất 1,25%/1 tháng, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, thời hạn trả nợ 36 kỳ, mỗi kỳ một tháng – trả góp hàng tháng cả gốc và lãi, hết ngày 14/4/2014, trong thời hạn vay, bị đơn có trả một phần gốc và lãi.

hiện nay chị Huyền còn nợ lại tiền gốc trong hạn 5.015.000đ.

Nợ lãi trong hạn 2.250.000đ

Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 22/6/2020 số tiền là 7.420.863đ

Tổng tiền gốc và lãi tạm tính 14.685.863

Ngoài ra bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn đến khi trả nợ xong.

Bị đơn chị Nguyễn T H mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý đến nay là đúng. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận theo đơn khởi kiện của nguyên đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về số tiền mà bị đơn đã vay vào ngày 14/04/2011 hiện nay còn nợ lại 5.015.000đ .

Xét thấy bị đơn có vay tiền của nguyên đơn vào ngày 14/04/2011 và được ký kết trong hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều, nguyên đơn cho rằng đến nay bị đơn có trả một phần gốc và lãi, hiện nay chị Huyền còn nợ lại tiền gốc trong hạn 5.015.000đ.

bị đơn chị Nguyễn T H mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Như vậy khoản tiền vay gốc trong hạn còn lại 5.015.000đ đến nay bị đơn chưa trả cho nguyên đơn, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền đã vay gốc còn lại 5.015.000đ.

Về khoản tiền lãi, cần buộc bị đơn trả tiền lãi cho nguyên đơn, cụ thể:

Nợ tiền lãi trong hạn 2.250.000đ.

Lãi quá hạn từ ngày 30/8/2013 đến ngày 14/4/2014 là 9 kỳ trả nợ, tính đến nay 28/5/2021 tiền lãi là 8.468.550đ.

Tổng cộng cả gốc và lãi 15.751.550đ.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn nộp án phí theo luật định:

$15.751.550đ \times 5\% = 787.577đ$

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 367.000đ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn T H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T số tiền gốc đã vay còn lại 5.015.000đ.

Lãi trong hạn 2.250.000đ, lãi quá hạn tính đến nay 28/5/2021 là 8.468.550đ.

Tổng cộng số tiền 15.751.550đ.

Ngoài ra bị đơn còn phải lãi cho nguyên đơn từ ngày 29/5/2021 cho đến khi trả nợ xong, mức lãi theo hợp đồng đã ký kết.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn chị Nguyễn T H phải nộp tiền án phí DSST là 787.577đ. Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 367.000đ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G Th T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 015752 ngày 22/10/2020.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Dương sự;
- Lưu HS – DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến

